

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

32

T. Mạnh

P. 24
H. 2

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Q. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Viết thương mại (22435601)

Ngày thi: 09/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 26.

Số bài thi: ...26...

Số tờ giấy thi: 26...

Nguyễn Văn
Nguyễn Văn

Nguyễn Văn
Thủy
Vân

Nguyễn Văn
Nguyễn Văn

Nguyễn Văn
Nguyễn Văn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP
1	2122240066	Vũ Thu	Phượng	23/01/2003	CCQ2224C	1	Phượng	6.6	62	64
2	2121240011	Võ Thị Bích	Phượng	25/02/2003	CCQ2124A	1	Phượng	5.7	56	56
3	2122240156	Đỗ Anh	Quốc	16/10/2002	CCQ2224B	1	Quốc	6.1	53	56
4	2122240058	Ngô Nguyễn Thanh	Quyên	29/05/2004	CCQ2224B	1	Th. Quyên	7.1	40	52
5	2122240060	Vũ Thị Trúc	Quỳnh	27/10/2004	CCQ2224B	1	Quỳnh	5.8	49	53
6	2122240148	Hoàng Đặng Thế	Tân	01/04/2004	CCQ2224E	1		5.4		
7	2121240084	Trần Thanh	Thà	25/04/2003	CCQ2124C	1	Thà	8.1	56	66
8	2122240009	Đỗ Thị	Thảo	09/03/2000	CCQ2224A	1	Thảo	6.9	43	53
9	2122240053	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	28/10/2004	CCQ2224B	1	Thảo	5.9	53	55
10	2122240023	Nguyễn Trần Ngọc	Thảo	22/12/2004	CCQ2224A	1	Thảo	7.9	51	62
11	2121240074	Biện Thị Hoài	Thu	29/12/2003	CCQ2124C	1	Thu	7.8	59	67
12	2122240039	Chu Thị	Thúy	16/11/1998	CCQ2224B	1	Thúy	9.3	71	80
13	2122240008	Lê Thị Hồng	Tiên	26/04/2001	CCQ2224A	1	Tiên	9.5	80	86
14	2122240013	Đặng Thị Mỹ Kim	Tiến	23/04/2001	CCQ2224A	1	Tiến	6.7	55	60
15	2122240015	Bùi Thị Kim	Tĩnh	16/03/2004	CCQ2224A	1	Tĩnh	9.8	74	84
16	2122240155	Nguyễn Thị Hoài	Tĩnh	10/08/2002	CCQ2224B	1	Tĩnh	7.0	52	59
17	2122240059	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trâm	19/06/2004	CCQ2224B	1	Trâm	8.8	76	81
18	2122240035	Hồ Thị Huyền	Trang	24/10/2004	CCQ2224B	1	Trang	6.5	57	60
19	2122240205	Lâm Đoàn Quốc	Trí	07/05/2004	CCQ2224B	1	Trí	8.4	77	80
20	2122240018	Bùi Thị Ngọc	Tuyến	31/12/2002	CCQ2224A	1	Tuyến	8.5	61	71
21	2122240212	Hồ Thị Phương	Uyên		CCQ2224B	1	Uyên	7.3	74	74
22	2122240054	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	02/12/2004	CCQ2224B	1	Uyên	4.9	36	41
23	2122240158	Nguyễn Thuý	Vân	27/10/2004	CCQ2224B	1	Thuý	5.4	40	46
24	2122240047	Nguyễn Thị	Vi	04/08/2003	CCQ2224B	1	Vi	6.9	39	51
25	2120240057	Trần Thị Diệu	Vi	30/11/2002	CCQ2024B	1	Vi	8.0	59	67
26	2122240198	Nguyễn Thị Tường	Vy	13/04/2004	CCQ2224D			0.0		
27	2122240033	Trần Thị Diễm	Vy	20/06/2004	CCQ2224A	1	Diễm	7.6	56	64
28	2122240037	Võ Tường	Vy	31/01/2004	CCQ2224B	1	Tường	6.4	74	70

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Hòa

33

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết thương mại (22435603)

Ngày thi: 09/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 10..

Số bài thi: ...10...

Số tờ giấy thi: 10..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122240126	Võ Thị Lan Anh	23/06/2003	CCQ2224LA	1		8.4	8.5	8.5
2	2122240154	Trần Huỳnh Phúc	08/10/2004	CCQ2224LA	1		8.3	7.9	8.1
3	2122240125	Trần Nguyễn Nhật	23/02/2004	CCQ2224LA	1		8.1	6.6	7.2
4	2122240122	Đoàn Trần Gia	07/10/1999	CCQ2224LA	1		7.9	7.4	7.6
5	2122240127	Nguyễn Ngô Nhật	06/12/2004	CCQ2224LA	1		7.1	5.1	5.9
6	2122240123	Lê Xuân Phương	10/01/2004	CCQ2224LA	1		8.2	3.8	5.6
7	2122240130	Huỳnh Nguyễn Trà	10/08/2004	CCQ2224LA	1		8.8	8.8	8.8
8	2122240153	Huỳnh Ngọc Phương	08/11/2004	CCQ2224LA	1		8.6	8.6	8.6
9	2122240083	Trương Hữu	08/10/2002	CCQ2224C	1		9.0	8.5	8.7
10	2122240124	Huỳnh Thị Bích	26/12/2003	CCQ2224LA	1		8.4	4.8	6.2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

T. Mạnh 34

Môn học: Viết thương mại (22435601)

Ngày thi: 09/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121240161	Trần Thị Tuyết Anh	19/06/2003	CCQ2124F	04		6.5	64	64
2	2122240085	Nguyễn Thị Hồng	01/09/2004	CCQ2224C	1		7.0	60	64
3	2122240031	Lê Thị Thùy	01/10/2001	CCQ2224A	1		8.5	65	75
4	2122240108	Nguyễn Thế Dũng	16/11/2001	CCQ2224D	1		8.9	60	72
5	2122240042	Trần Thị Mỹ Duyên	20/01/2004	CCQ2224B	1		6.8	61	64
6	2122240007	Hồ Thị Giang	25/12/1999	CCQ2224A	1		8.1	64	71
7	2122240055	Võ Thị Thu Hà	23/01/2004	CCQ2224B			2.6		
8	2122240017	Trần Ngọc Hân	04/03/2004	CCQ2224A	1		8.1	64	71
9	2122240113	Trương Hoàng Hào	05/04/2004	CCQ2224D	1		3.2		18
10	2122240109	Lê Thùy Mỹ Hậu	15/09/2004	CCQ2224D	1		5.9	65	63
11	2122240038	Kim Thị Bé Hiền	01/12/2002	CCQ2224B			0.0		
12	2122240028	Hồ Thị Kim Hoa	08/05/2004	CCQ2224A	1		8.3	74	76
13	2122240048	Trần Khánh Hưng	02/02/2004	CCQ2224B	1		5.0	52	51
14	2122240052	Lê Công Huy	26/06/1999	CCQ2224B	1		7.7	66	70
15	2122240160	Tô Minh Huy	29/10/2004	CCQ2224B			0.0		
16	2122240040	Nguyễn Anh Kiệt	12/01/2004	CCQ2224B	1		8.3	64	72
17	2122240106	Bùi Thị Trúc Linh	11/09/2004	CCQ2224D	1		9.6	72	82
18	2122240011	Trần Thị Luyến	25/08/2004	CCQ2224A	1		7.4	61	66
19	2122240021	Đường Thúc Ly	11/12/2004	CCQ2224A	1		8.4	57	68
20	2122240032	Vũ Thị Ngọc Mai	01/01/2004	CCQ2224A	1		8.8	64	74
21	2122240067	Võ Thị Ánh Nga	25/01/2004	CCQ2224C	1		9.7	54	71
22	2122240010	Lê Thị Xuân Ngân	20/10/2004	CCQ2224A	1		9.2	83	87
23	2122240025	Mai Ngọc Ý Nhi	19/01/2004	CCQ2224A	1		7.7	66	70
24	2122240062	Ông Thị Thiên Nhi	04/10/2004	CCQ2224B	1		7.5	52	61
25	2122240022	Phạm Thị Yên Nhi	08/08/2004	CCQ2224A			0.5		
26	2122240024	Nguyễn Tú Như	20/01/2004	CCQ2224A	1		7.1	48	57
27	2122240101	Phạm Thị Hằng Ni	12/11/2004	CCQ2224D	1		9.8	79	87